

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/DS-ST

Ngày: 22-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Trị.
2. Ông Ngô Văn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nữ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-DS ngày 19/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã BA, tỉnh Gia Lai (xã TB, huyện T1, Bình Định cũ).

- Bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (có mặt).

HKTT: Thôn H, xã BH, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Thôn TS, xã BH, tỉnh Gia Lai (xã TA, huyện T1, Bình Định cũ).

+ Ông Trình Quốc Đ, sinh 1990.

Địa chỉ: Thôn TS, xã BH, tỉnh Gia Lai (xã TA, huyện T1, Bình Định cũ).

Đại diện theo ủy quyền của ông Trình Quốc Đ: Ông Thân Trung Đ1, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: 2C/01 ấp G, xã N, tỉnh Tây Ninh (huyện ĐH, tỉnh Long An cũ).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã BA, tỉnh Gia Lai (xã TB, huyện T1, Bình Định cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày: Vào ngày 27/10/2020, bà có cho ông Trình Quốc Đ mượn số tiền 210.000.000 đồng để làm ăn và có ghi giấy mượn tiền đề ngày 27/10/2020, không ghi lãi và hạn trả nợ do ông Đ viết và ký. Sau đó bà có cho vợ chồng ông Đ, bà T mượn thêm số tiền 183.000.000 đồng (có 01 lần chuyển khoản 50.000.000đ vào tài khoản của bà T, 02 lần chuyển khoản 45.000.000đ/lần vào tài khoản ông Đ; 53.000.000đ đưa tiền mặt), hai bên thoả thuận bằng miệng và không có ghi giấy tờ gì. Khi nào bà cần thì báo trước ít nhất 10 ngày để vợ chồng Đ, T trả lại bà số tiền đã mượn. Sau một thời gian, bà cần tiền để lo công việc, bà đòi nhưng vợ chồng Đ, T hên hết lần này đến lần khác và kéo dài cho đến nay thì vẫn chưa trả cho bà khoản tiền nào trong số tiền đã mượn. Bà yêu vợ chồng ông Trình Quốc Đ, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả lại số tiền đã mượn tổng cộng là 393.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Giấy mượn tiền đề ngày 27/10/2020 là do ông Trình Quốc Đ viết và ký tên giao cho bà khi vay tiền. Còn đối với 02 kết quả giám định thì do không đủ mẫu nên chưa kết luận được.

Tại phiên tòa bà rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, xin nhận lại toàn bộ chứng cứ để yêu cầu Cơ quan Công an khởi tố hình sự đối với hành vi của ông Trình Quốc Đ. Bà cũng yêu cầu hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với thửa số 1252, tờ bản đồ số 07, diện tích 236m² (90m² đất ở, 146m² đất trồng cây hàng năm khác) tại thôn TS, xã BH, tỉnh Gia Lai - tài sản của bà T, ông Đ. Tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết thì Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trình Quốc Đ, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền ông Thân Trung Đ1 trình bày: Ông Đ không thống nhất với những lời khai mà bà H trình bày, ông Đ không có viết và ký vào giấy mượn tiền ghi ngày 27-10-2020, giấy mượn tiền đó là do bà H viết. Ông Đ yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền nêu trên để làm căn cứ giải quyết vụ án. Đối với yêu cầu trả lại số tiền đã mượn là 393.000.000 đồng thì ông Đ không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Các khoản chi phí giám định ông Đ yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 18/8/2025, ông Đ có yêu cầu phản tố yêu cầu: Buộc bên nguyên đơn phải bồi thường cho bị đơn tổng số tiền 300.000.000đ, trong đó: Bồi thường với số tiền 200.000.000đ vì hành vi rêu rao, bôi xấu (với nội dung vợ chồng bà T nợ tiền không trả, bỏ trốn) dẫn đến bị ép buộc bán nhà đất với giá thấp; bồi thường số tiền 50.000.000đ do hành vi đăng lên mạng xã hội thông tin sai sự T, bôi xấu cho rằng bà T nợ tiền, lừa đảo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của bà T; bồi thường số tiền 50.000.000đ về yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không có căn cứ đối với nhà đất của ông Đ, bà T gây thiệt hại.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà hoàn toàn thống nhất như trình bày và yêu cầu của ông Trình Quốc Đ. Bà với ông Đ đã ly hôn vào tháng 3/2025.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình K trình bày: Số tiền bà H cho vợ chồng ông Đ bà T vay là tài sản chung của vợ chồng ông. Ông hoàn toàn thống nhất như yêu cầu của bà H. Đề nghị rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện để yêu cầu Cơ quan Công an khởi tố hình sự đối với hành vi của ông Trình Quốc Đ. Ông cũng yêu cầu hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với thửa số 1252, tờ bản đồ số 07, diện tích 236m² (90m² đất ở, 146m² đất trồng cây hàng năm khác) tại thôn Trà Sơn, xã Bình H, tỉnh Gia Lai - tài sản của bà T, ông Đ. Tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết thì Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án cơ bản là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì bà T, ông Đ đã ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất tại thửa số 1252, tờ bản đồ số 07, diện tích 236m² cho bà Huỳnh Thị Thủy. Nhưng Tòa án không đưa bà Thủy tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Về nội dung vụ án: Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là phong tỏa tài sản là nhà đất tại thôn TS, xã BH, tỉnh Gia Lai - tài sản của bà T, ông Đ đã chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị T2. Nhưng Tòa án không đưa bà T2 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T2 nên Viện kiểm sát không phát biểu quan điểm về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn: ông Trình Quốc Đ vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia. Căn cứ vào khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Vụ án có quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, nguyên đơn có yêu cầu, Tòa án đã căn cứ các quy định tại Điều 111, 112 và khoản 11 Điều 114 của Bộ luật tố tụng dân sự ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là: phong tỏa tài sản là nhà đất tại thửa số 1252, tờ bản đồ số 07, diện tích 236m² (90m² đất ở, 146m² đất trồng cây hàng năm khác), tọa lạc tại thôn TS, xã TA, huyện T1, tỉnh Bình Định của vợ chồng ông Trình Quốc Đ, bà Nguyễn Thị T; Tại thời điểm Tòa án Quyết định áp dụng

biện pháp khẩn cấp tạm thời thì bà T, ông Đ đã ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất trên cho bà Huỳnh Thị T2 (chưa đăng ký biến động). Bà T2 có đơn được tham gia tố tụng. Xét thấy việc giải quyết quan hệ pháp luật “Tranh chấp vay tài sản” không ảnh hưởng gì đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T2 nên Tòa án không đưa bà T2 tham gia tố tụng trong vụ án là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 68 BLTTDS. Hơn nữa, việc xét bồi thường do áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời sẽ được xem xét trong một vụ án độc lập khi có yêu cầu.

[2] Bà Võ Thị H nại rằng vào ngày 27/10/2020 có cho ông Trình Quốc Đ vay số tiền 210.000.000 đồng (theo Giấy mượn tiền ngày 27/10/2020) và sau đó nhiều lần cho ông Đ vay tiếp, tổng cộng 183.000.000 đồng (đưa tiền mặt, chuyển khoản); Bà H khẳng định cho ông Đ vay tiền và ông Đ viết giấy mượn tiền, trực tiếp ký vào giấy mượn tiền; các lần cho vay đều hỏi ý kiến và bà Nguyễn Thị T đều đồng ý. Sau đó bà đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà T, ông Đ không chịu trả.

Chứng cứ cung cấp là 01 Giấy mượn tiền đề ngày 27/10/2020 theo nguyên đơn là do ông Trình Quốc Đ viết và ký tên giao cho bà khi vay tiền. Các lần chuyển tiền sau vào tài khoản Ngân hàng của bà T, ông Đ (có bản sao kê), một số lần đưa tiền mặt không viết giấy nợ. Hai lần trưng cầu giám định với Kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Đà Nẵng và Kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 13/6/2025 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an - đều kết luận là: “Không đủ cơ sở để kết luận chữ ký “Đ” và chữ viết “Trần Quốc Đ” trên hai mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Trình Quốc Đ trên các mẫu so sánh có phải do cùng một người ký, viết ra hay không”; không phải kết luận chữ viết, chữ ký trong Giấy mượn tiền không phải do ông Đ ký, viết. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị H, người liên quan ông Nguyễn Đình K rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Xét thấy: yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự và điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS nên HĐXX chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặc dù bị đơn có Đơn yêu cầu phản tố nhưng nộp đơn sau khi Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự nghị nên tách yêu cầu phản tố của bị đơn ra giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện theo thủ tục chung.

[3] Nguyên đơn yêu cầu hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản là nhà đất tại thửa số 1252, tờ bản đồ số 07, diện tích 236m² (90m² đất ở, 146m² đất trồng cây hàng năm khác), tọa lạc tại thôn TS, xã TA, huyện T1, tỉnh Bình Định cũ - nay thuộc xã BH, tỉnh Gia Lai (theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/QĐ-BPKCTT ngày 25/4/2024). Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 BLTTDS, nghị nên chấp nhận. Xét thấy bị đơn cho rằng việc nguyên đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là không có căn cứ, gây thiệt hại cho bên bị đơn, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 138 nghị nên tiếp tục tạm giữ khoản tiền bảo đảm nguyên đơn đã nộp để xét khi có đơn yêu cầu.

[4] Về tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự: Hoàn trả lại cho bà Võ Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.825.000đ theo biên lai số 0003614 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

[5] Về chi phí giám định: Chi phí giám định 02 lần tổng cộng là 6.843.000đ, bị đơn - bà Nguyễn Thị T đã dự nộp lần 1 với số tiền 4.332.000đ; nguyên đơn đã dự nộp lần 2 với số tiền 2.511.000đ. Do nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định theo quy định tại khoản 3 Điều 161 BLTTDS. Nghị cần buộc bà H phải giao trả cho bà T 4.332.000đ.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Gia Lai tại phiên tòa là chưa phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 113; Điều 138; khoản 3 Điều 161; khoản 3 Điều 200; Điều 201; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 3 của Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H (về việc đòi bà Nguyễn Thị T, ông Trình Quốc Đ phải trả khoản tiền 380.000.000đ về khoản nợ vay trước năm 2023) vì bà H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa.

2. Không xem xét yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị T, ông Trình Quốc Đ (về việc đòi bà Võ Thị H bồi thường 300.000.000đ) vì nộp đơn sau khi Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện theo thủ tục chung

3. Tuyên hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời: phong tỏa tài sản là nhà đất tại thửa số 1252, tờ bản đồ số 07, diện tích 236m² (90m² đất ở, 146m² đất trồng cây hàng năm khác), tọa lạc tại thôn TS, xã TA, huyện T1, tỉnh Bình Định cũ (nay thuộc xã BH, tỉnh Gia Lai) của bà Nguyễn Thị T, ông Trình Quốc Đ (theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2024/QĐ-BPKCTT ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn).

Tiếp tục duy trì biện pháp bảo đảm theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2024/QĐ-BPBD ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

4. Về tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm; chi phí giám định:

4.1. Về tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho bà Võ Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.825.000đ (Chín triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003614 ngày 25/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

4.2. Chi phí giám định:

Buộc bà Võ Thị H phải trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền: 4.332.000 đồng. Bà Võ Thị H phải tự chịu: 2.511.000 đồng (đã nộp xong).

5. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

6. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV4;
- P. THA dân sự KV4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam